

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HS-ST
Ngày: 02 - 07- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Việt Hùng;
2. Ông Trần Văn Kiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/HS – QĐ, ngày 23/06/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1993 tại xã D, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: xóm A, xã D, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 và bà Lê Thị L, sinh năm 1971, có vợ là Trần Thị C, sinh năm 1993 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/01/2021 đến ngày 26/01/2021 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định, “có mặt”.

- Bị hại: Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển T; địa chỉ: Số A, phường B, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Nguyễn Đại L, sinh năm 1976; địa chỉ: Số nhà C, đường B, phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định - Phó Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển T chi nhánh Hà Nội, “vắng mặt”;

- *Người làm chứng:*

- + Chị Trần Thị Chiêm, “có mặt”;
- + Ông Nguyễn Văn Toán, “có mặt”;
- + Chị Vũ Thị Dung, “vắng mặt”;
- + Anh Nguyễn Văn Huy, “vắng mặt”;
- + Anh Đào Thanh Tùng, “vắng mặt”;
- + Anh Đinh Đình Diện, “vắng mặt”;
- + Anh Phan Mười Anh, “vắng mặt”;
- + Anh Mai Văn Đức, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/10/2020, Nguyễn Văn S ký hợp đồng lao động với Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển T chi nhánh Hà Nội (gọi tắt là Công ty T), hoạt động trong lĩnh vực chuyển phát nhanh, nhiệm vụ của S là nhận, vận chuyển hàng hóa đến địa điểm để giao cho khách hàng theo điều hành của Công ty và làm việc tại khu vực huyện Hải Hậu.

Ngày 28/12/2020, S nhận 06 chiếc điện thoại di động gồm: 02 điện thoại Iphone 11, 02 điện thoại Iphone 12 và 02 điện thoại Samsung Galaxy A51 từ kho của Công ty cổ phần G chi nhánh xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, sau đó vận chuyển đến văn phòng của Công ty T ở tổ dân phố số 3, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu để đại diện Công ty chuyển đến cho Công ty cổ phần G chi nhánh xã Bình Minh, huyện Nam Trực. Sau khi nhận được điện thoại, do cần tiền tiêu sài cá nhân, S nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên không giao cho Công ty T mà mang về nhà ở xóm A, xã D, huyện Hải Hậu cất giấu. Ngày 30/12/2020, thông qua mạng xã hội Facebook, S đem bán 04 chiếc điện thoại di động gồm: 02 điện thoại Iphone 11 và 02 điện thoại Iphone 12 cho 03 người không quen biết ở thành phố Hà Nội với giá 61.500.000 đồng. Ngày 06/01/2021, S mang 02 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A51 đến cửa hàng điện thoại Thanh Bình ở xóm 6A, xã Hải Thanh, huyện Hải Hậu do anh Vũ Văn Bình làm chủ cầm cố được 11.000.000 đồng.

Ngày 07/01/2021, S nhận 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M51 từ kho cửa hàng G chi nhánh thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy để chuyển đến điểm tập kết trung chuyển của Công ty T ở thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu. Sau khi nhận được điện thoại, S tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên đã mang đi cầm cố tại cửa hàng Thanh Bình ở xóm 6A, xã Hải Thanh, huyện Hải Hậu được 4.000.000 đồng.

Ngày 09/01/2021, S nhận 08 chiếc điện thoại di động gồm: 03 điện thoại Iphone 11, 02 điện thoại Iphone 12, 02 điện thoại Samsung Galaxy Note 10+ và 01 điện thoại Samsung Galaxy S10 Lite từ kho của các cửa hàng Gchi nhánh xã Hải Hưng và xã Hải Anh, huyện Hải Hậu để vận chuyển đến văn phòng của Công ty T. Sau khi nhận được điện thoại, S tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên đã mang về nhà cất giấu. Ngày 10/01/2021, S mang 01 điện thoại Iphone 12 và 01 điện thoại Iphone 11 đến cửa hàng điện thoại T.Hở tổ dân phố số 2, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu do anh Nguyễn Văn Huy làm chủ bán được 30.500.000 đồng. Ngày 11/01/2021, S đi đến các tỉnh Ninh Bình và Đồng Nai bán cho các cửa hàng điện thoại không nhớ tên, địa chỉ 05 chiếc điện thoại với giá 59.000.000 đồng, còn 01 chiếc điện thoại S làm rơi mất.

Ngày 12/01/2021, đại diện Công ty T làm đơn trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu. Ngày 23/01/2021, Nguyễn Văn S đến Công an huyện Hải Hậu đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL - HDDG ngày 21/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Hải Hậu kết luận: Tổng 15 chiếc điện thoại di động Nguyễn Văn S chiếm đoạt của Công ty T tại thời điểm định giá có giá trên thị trường là: 240.865.998 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản

Quá trình điều tra, chị Trần Thị C là vợ của Nguyễn Văn S đã đến các cửa hàng điện thoại T.B và T.H chuộc lại 05 chiếc điện thoại di động do S cầm cố trước đó rồi giao nộp cho Cơ quan điều tra để trả lại cho Công ty T. Còn 10 chiếc điện thoại không thu hồi được, Nguyễn Văn S đã tác động gia đình bồi thường cho Công ty T tổng số tiền 183.101.001 đồng. Sau khi nhận lại tài sản, đại diện Công ty T không có đề nghị gì thêm về phần dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố Nguyễn Văn S về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; căn cứ vào khoản 3 Điều 175; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2021.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hai con còn rất nhỏ là lao động chính trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn S không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S đã khai nhận tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 28/12/2020 đến ngày 09/01/2021, Nguyễn Văn S đã nhận 15 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, Samsung các loại có tổng trị giá 240.865.998 đồng của các chi nhánh Công ty G ở huyện Hải Hậu và Giao Thủy, tỉnh Nam Định để chuyển về cho văn phòng Công ty T tại tổ dân phố số 3, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu để giao cho khách hàng nhưng S không chuyển về Công ty mà đã mang đi bán, cầm cố lấy tiền ăn tiêu hết. Hành vi của bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc mình làm. Bị cáo đã không thực hiện nhiệm vụ được giao là nhận, vận chuyển hàng hóa đến địa điểm để giao cho khách hàng theo điều hành của Công ty T, mà sau khi nhận hàng hóa lại mang đi cầm cố, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường kỷ cương, pháp luật nên cần phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự nhằm trừng trị giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo ba lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình khắc phục

hậu quả cho Công ty T và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn, hai con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Công ty T đã nhận số tiền 183.101.001 đồng từ gia đình bị cáo S và không có đề nghị gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Anh Vũ Văn B chủ cửa hàng điện thoại T.B, anh Nguyễn Văn H chủ cửa hàng điện thoại T. H đều không hứa hẹn, bàn bạc từ trước với bị cáo S và không biết S cầm cố, bán điện thoại do phạm tội mà có nên Công an huyện Hải Hậu không xử lý hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 3 Điều 175; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 5 (năm) tù. Thời gian tù tính từ ngày 23/01/2021.

2. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- UBND xã D;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng